

Số: ~~287~~ /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~28~~ tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án Khu dân cư Phước Thạnh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 21/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Phước Thạnh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dịch vụ Đông Phương tại Công văn số 187/ĐP ngày 23/4/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 27/TTr-SXD ngày 23/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh, như sau:

Quy mô dự án, diện tích sử dụng đất của dự án Khu dân cư Phước Thạnh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, với diện tích sử dụng đất 99.418,37m² (điều chỉnh phù hợp với quy hoạch chi tiết được phê duyệt tại

Quyết định số 8388/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi), cơ cấu sử dụng đất cụ thể:

- Đất ở liền kề: 39.300,97m², tỷ lệ 39,53%;
- Đất ở biệt thự: 2.768,92m², tỷ lệ 2,79%;
- Đất tái định cư: 4.030m², tỷ lệ 4,05%;
- Đất chỉnh trang: 2.725,77m², tỷ lệ 2,74%;
- Đất công cộng: 3.545,55m², tỷ lệ 3,57% (đất dịch vụ thương mại 1.540,57m², tỷ lệ 1,55%; đất công trình công cộng 1.129,50m², tỷ lệ 1,14%; đất trường học 525,49m², tỷ lệ 0,32%; đất bãi đậu xe 349,99m², tỷ lệ 0,35%);
- Đất vườn hoa cây xanh: 3.751,56m², tỷ lệ 3,77%;
- Đất đầu mối kỹ thuật: 484,63m², tỷ lệ 0,49%;
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: 42.810,97m², tỷ lệ 43,06%.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện của Nhà đầu tư theo nội dung được điều chỉnh tại Quyết định này; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đối với nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các điều khoản khác tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dịch vụ Đông Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy và HĐND TP. Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KT, TH, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc133

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng